

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày: 13-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Phú Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Bé.

Ông Nguyễn Văn Tệt.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc -
Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng
Tháp. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án
hình sự thụ lý số: 24/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

ĐINH HIẾU Đ

Sinh năm 1987.

HKTT và chỗ ở: khóm x, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Trình độ học vấn: 12/12.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Cha: Đinh Hữu D, sinh năm: 1957 (chết).

Mẹ: Phạm Thị Th, sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Bác sĩ.

HKTT: khóm x, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Vợ: Đặng Lê Hồng H, sinh năm 1985; Con: Có 01 người sinh năm 2009.
Anh, em có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Nhân thân: Từ nhỏ đi học sống chung gia đình, năm 2006 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 502, Trung đoàn 320 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Tháp đến năm 2008 xuất ngũ.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 11 ngày 22/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp.

* *Người bị hại*: Ung Thị M, sinh năm 1986;

Địa chỉ: 97x Ch, San J, C, Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền của Ung Thị M: Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đinh Hiếu Đ bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đinh Hiếu Đ và Ung Thị M là bạn học chung khối tại Trường trung học phổ thông huyện T nên quen biết nhau. Khoảng năm 2011 M có chồng xuất cảnh sang Mỹ nhưng giữa Đ và M vẫn còn liên lạc với nhau thông qua mạng xã hội facebook và yahoo từ đó phát sinh tình cảm. M sử dụng mạng facebook với tên đăng nhập M-V, Đ sử dụng mạng facebook với tên đăng nhập Đ-Đ.

Năm 2012, trong những lúc trò chuyện tình cảm với nhau, Đ yêu cầu M gửi một số hình ảnh của M cho Đ xem nên M đồng ý và tự chụp ảnh khỏa thân (ảnh sex) của mình rồi gửi qua tin nhắn Messenger và Yahoo cho Đ. Đến năm 2013, M yêu cầu Đ xóa những hình ảnh khỏa thân mà M đã gửi cho Đ trước đó thì Đ nói đã xóa hết rồi, nhưng thực chất Đ không xóa mà vẫn còn giữ lại. Do hai người ở cách xa nhau, ngày càng ít nhắn tin trò chuyện, lại hay giận hờn nên M muốn chấm dứt mối quan hệ với Đ. Tháng 7 năm 2016, M về Việt Nam nhưng không cho Đ biết, từ đó Đ đã phát sinh mâu thuẫn với M.

Ngày 31/8/2016 biết M sử dụng lại facebook với tên đăng nhập M-M, Đ nhắn tin trò chuyện rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền nên đã cho M biết là mình còn giữ những ảnh khỏa thân (ảnh sex) mà M đã gửi trước đó rồi yêu cầu M chuyển số tiền 2.000USD (hai ngàn đô la Mỹ) cho Đ, nếu không thì Đ sẽ

gửi những ảnh khóa thân này cho bạn bè, người thân của M xem. Sau khi trao đổi, M nói chỉ có thể lo được 500USD thì Đ đồng ý nhận số tiền này và hứa sẽ xóa những hình ảnh khóa thân của M. Sau đó, M nói cho Đ biết đã gửi tiền về Việt Nam và nhờ người em ruột của mình tên Nguyễn Hoàng T liên lạc với Đ để giao nhận.

Ngày 06/9/2016, T điện thoại hẹn Đ đến quán cà phê vông TL thuộc khóm x, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để đưa tiền cho Đ. Trong lúc Đ đang nhận tiền từ T thì bị Công an huyện T bắt quả tang.

Kết quả điều tra ban đầu do Đ sợ bị buộc tội nên khai số tiền 500USD là tiền mượn của M, không thừa nhận hành vi uy hiếp tinh thần buộc M phải đưa tiền. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra Đ nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật nên Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo công văn số: 584/ĐTH-TH ngày 29/8/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Tháp cung cấp thông tin tỷ giá ngoại tệ như sau: Tỷ giá mua vào, bán ra của đồng Việt Nam so với đô la Mỹ vào ngày 06/9/2016 dao động từ khoảng 21.264 VNĐ đến 22.580 VNĐ.

Như vậy, Đinh Hiếu Đ đã chiếm đoạt số tiền của Ung Thị M vào ngày 06/9/2016 thành tiền Việt Nam đồng là: $500\text{USD} \times 21.264 \text{ VNĐ} = 10.632.000$ đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 500 USD (500 đô la Mỹ) gồm 05 tờ mệnh giá 100 USD đã trao trả cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Hoàng T.

- 01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng trắng số IMEI: 3586910555826xx của bị cáo Đinh Hiếu Đ, trong đó có file chứa các hình ảnh nhạy cảm của M đã được sang ra đĩa DVD lưu vào hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự

Ung Thị M ủy quyền cho Nguyễn Hoàng T yêu cầu Đinh Hiếu Đ bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 30.000.000 đồng, Đ đã bồi thường được số tiền 14.000.000 đồng. Hiện nay người bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Theo Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Đinh Hiếu Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Qua quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo Đinh Hiếu Đ đã thừa nhận như sau:

Bị cáo và Ung Thị M là bạn học chung khối tại Trường THPT huyện T nên quen biết nhau. Năm 2011, chị M lấy chồng và xuất cảnh sang Mỹ nhưng bị cáo và chị M vẫn còn liên lạc với nhau thông qua các trang mạng xã hội là facebook và yahoo. Quá trình liên lạc với nhau hai bên nảy sinh tình cảm, bị cáo yêu cầu gửi một số hình ảnh khỏa thân nên chị M đồng ý và tự chụp ảnh khỏa thân (ảnh sex) của mình gửi qua tin nhắn Messenger, Yahoo cho bị cáo. Tuy nhiên, khi bị cáo và chị M phát sinh mâu thuẫn, bị cáo Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị M nên sử dụng những hình ảnh khỏa thân trước đây chị M đã gửi cho bị cáo để uy hiếp tinh thần nếu chị M không đưa tiền thì bị cáo sẽ gửi những hình ảnh này cho người nhà và bạn bè của chị M xem. Do lo sợ nên chị M đã chuyển 500 USD tương đương 10.632.000 đồng nhờ em ruột là Nguyễn Hoàng T đưa cho bị cáo Đ, trong lúc Đ nhận tiền thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Đinh Hiếu Đ đã phạm vào tội “ Cưỡng đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự.

Điều 135. Tội cưỡng đoạt tài sản

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

Bản thân bị cáo nhận thức được tài sản của người bị hại có được là do họ bỏ công sức lao động mới tạo nên. Nhưng bị cáo lại dùng những hình ảnh cá nhân của người bị hại để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của họ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, ảnh hưởng đến nhân phẩm của người bị hại, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo lắng, không an tâm trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, xét thấy khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là bộ đội xuất ngũ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại xong và người bị hại cũng có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có bà ngoại là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, dì ruột là Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất, mức độ, ý thức phạm tội của bị cáo và hậu quả gây ra, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe giúp bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Đinh Hiếu Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Đối với điện thoại di động Iphone 5 màu vàng trắng số IMEI: 3586910555826xx của bị cáo Đinh Hiếu Đ dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đinh Hiếu Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều

60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Hiếu Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/12/2017).

Giao bị cáo Đinh Hiếu Đ cho UBND thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đinh Hiếu Đ thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng trắng số IMEI: 3586910555826xx của bị cáo Đinh Hiếu Đ.

(Vật chứng trên hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Hiếu Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án Dân sự, hình sự tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo, đương sự;
- Phòng KTNV-THA. TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA, VT (Trúc).

(Đã ký)

Tô Phú Đông